

Đông-Pháp-Thời-Báo

ABONNEMENTS
Indochine Union postale
Un an. 8.000 | Un an. 10.000
Six mois 5.000 | Six mois 6.000
Annales Légales
0520 la ligne de 5 points sur justification de 9 céciers quelle que soit la page.
Annales Commerciales
On traite à forfait

NĂM THƯ NHƯT SỐ 16

NGÀY THỨ SÁU

15 JUIN 1923

Tổng-lý kiêm Chủ-bút:
NGUYỄN-KIM-ĐÌNH

LE COURRIER INDOCHINOIS

報時法東

MỖI TUẦN XUẤT BẢN 3 LẦN
NGÀY THỨ HAI, THỨ TƯ, THỨ SÁU

BÁO QUÂN

51, đường Mac-Mahon, 51

SAIGON

Dây thép nói (Téléphone)

SỐ: 324

GIÁ BÁN

Đông-Pháp Ngoại-Quốc

Một năm. 8.000 | Một năm. 10.000

Năm năm 5.000 | Sáu tháng 6.000

Mua báo phải trả tiền trước

Thư và Mandat để gửi cho

M. Nguyễn-Kim-Dinh.

Trợ báo về việc bán báo hay là

việc tư xin thường nghị trước.

SỰ HẠI CỦA NHÀ NÔNG

BÌNH TRẦU BÒ

Nhà Nam-kỳ là xứ rầy nhiều ruộng rộng, bởi vậy cho nên nhơn dân phần nhiều đều chuyên nông-nghiệp. Mà trong xứ ta làm ruộng làm rầy lại chưa dùng đồ cơ khí, bởi vậy cho nên nhà nông đều phải sắm trâu bò để dùng cấy bừa và chuyên chở; mấy người làm ruộng lớn ở miền Hậu-gian có người trong trại có đến năm bảy chục hoặc một hai trăm con trâu.

Trong mấy tháng sau đây trong tỉnh Baria, Bienhoa, Thủ-dam-một, Giadinh, Cholon và Chaudoc có nhiều làng trâu bò bị bệnh dịch mà chết rất nhiều, làm cho nhà nông có người ngồi co tay, không biết lấy chi mà làm mùa được. Và ông Broudin, là Thù-y khoa Giám-đốc, trong tháng trước ở in một quyển «Lược-khảo về bệnh dịch trâu bò và các phương thể điều-trị bệnh ấy» bằng chữ quốc-ngữ, rồi phát cho các làng để khi nào trong làng trâu bò có bệnh thì coi theo đó mà điều trị. Nhưng mà chúng tôi sợ nhà nông không lưu ý đến quyển sách quý báu ấy, nên chúng tôi xin dịch sơ lược mấy khoản cần yếu trong lời nghị định ngày 2 Octobre 1916 mà đăng sau đây cho đồng-bang thấu hiểu, đừng khi nào trong trâu bò có bệnh thì biết thế thứ mà làm cho khỏi tai hại và cho trúng luật pháp.

Điều thứ 20. — Người nào, hoặc có quyền làm chủ, hoặc lãnh-sắc trâu bò, hoặc có con trâu, hoặc con bò nào bị bệnh dịch, thì phải lập tức đến báo cho quan sở tại (là tổng, châu, quận hoặc chủ-lĩnh) hay. Trong lúc đi báo đó thì phải nhốt con trâu có bệnh lại và nhốt riêng ra, đừng cho mầy con trâu khác ở gần.

Điều thứ 21. — Quan sở tại tiếp được là khai trâu bò bị bệnh dịch, thì phải lập tức xem xét coi con trâu bệnh ấy có nhốt riêng hay không, như chưa, thì phải dạy làm liền không được dè dặt.

Điều thứ 22. — Hễ trâu bò bị bệnh dịch thì quan Thông-Độc ban hành nghị định mà chỉ địa phận nào có bệnh ấy. Từ nghị định ấy thì dân tại chỗ có bệnh và mấy làng chung quanh trong vòng 20 ngàn thước (20 km.) Phải làm hẳn biên mấy chữ «Bệnh dịch trâu bò» bằng chữ tây và chữ tàu mà cam trước cửa và mấy chỗ có bệnh xảy ra đó, và cam theo đường đi đến mấy làng có bệnh ấy.

Điều thứ 23. — Chiều theo luật ngày 21 Juillet 1881, điều thứ 5, hễ trâu bò bị bệnh dịch thì phải nhốt theo mấy thế này:

1. — Chuồng, sân, vườn, đồng cỏ, chỗ nào mà con trâu có bệnh hoặc bị bệnh lây, mà đã nhốt, hoặc thả cho ăn cỏ đó rồi, thì cấm nhốt không cho đến trâu, bò, hoặc heo chưa có bệnh, và mấy chỗ ấy nữa.

2. — Đem số và làm dấu những trâu, trâu, chiến, dê và heo ở trong địa phận có bệnh dịch.

3. — Số thú-y đi xét và coi chừng mầy cái chuồng, dê nhốt các loài ấy và mấy chỗ để thả cho ăn.

4. — Cấm nhốt không cho các loài thú ấy ra khỏi địa phận có bệnh, trừ ra khi nhốt để đi đến chỗ nhốt thú thì

được song phải tuân theo thế lệ định trong điều thứ 24 sau kia.

5. — Cấm không cho đem mầy loài thú ấy ở xứ khác mà đi ngan qua địa phận có bệnh. Nếu muốn đem đi ngan qua thì phải dùng xe lửa mà chở, song phải nhốt trong xe có bao chì, còn như chở đường sông thì phải chờ bằng tàu khởi, hoặc chờ ghe đồng theo tàu khởi, song tàu ấy không được ngừng trong địa phận có bệnh.

6. — Tuy vậy mà trâu bò ở trong một làng, hoặc thuộc trong một xã, thì cũng được phép dời đi qua lại, song nếu cần dùng mà làm ruộng thì phải chờ phép. Mà phép thì cho tạm mà thôi, lại phép cho cho là cho dời những trâu bò nào mà trong làng ấy không có con nào bị bệnh dịch. Dành phép cho rồi mà có duyên cớ chi khác, hoặc người chủ trâu bò ấy không tuân theo thế lệ định, thì giấy phép ấy phải bị hủy.

7. — Trong địa phận, hễ thú vật có bệnh chi và số thú vật đã đem rồi mà có trở về thế nào thì cũng phải khai cho quan chủ-lĩnh biết.

8. — Cấm người lạ, nếu không có phép của quan Chủ-lĩnh cho, thì không được vào mấy chỗ nhốt thú vật và mấy chỗ để nhốt cho ăn.

Lại cũng cấm mấy người chăn giữ thú vật không được vào mấy chuồng khác, mà cũng không được lại gần thú khác không phải là thú của mình chăn giữ.

9. — Ai ở trong mấy chỗ nhốt thú có bệnh mà đi ra, phải tuân theo thế lệ khử độc, nhốt lại phải khử độc theo tay chọn giấy đẹp.

10. — Cấm không được để những vật làm lây bệnh dịch, như: cỏ, rơm, phân, yếm ngựa cùng đồ bát kê xe, da, lông, sừng, móng, mà đem ra khỏi địa phận có bệnh, hoặc trong địa phận cũng vậy.

11. — Người buôn bán nếu có trâu da trâu da bỏ trong địa phận có bệnh, thì lập tức phải khai với quan Chủ-lĩnh. Sở Thú-y kiểm xét rồi khai rồi đóng con dấu. Chứng khử độc rồi có giấy của quan Thú-y làm chứng thì mới được đưa ra khỏi địa phận được.

Thầy mầy con thú chết về bệnh dịch thì phải lấy dao mà rọc da cho nát rồi mới chôn. Nhưng mà nếu sở Thú-y liệu khử độc được, thì sẽ cho phép xé da rồi sở Thú-y coi khử độc mới được dùng. Mà khử độc thì phải để tại chỗ con thú chết đó mà làm, chứ không được đem ra ngoài.

12. — Cấm không cho đồ phân trâu bò ngoài đường, mà cũng không cho nước dãi trâu bò chảy ra đường, vì sợ truyền nhiễm.

Điều thứ 24. — Nếu có sở Thú-y xin giùm thì quan Thông-Độc mới cho phép đem thú không có bệnh ra khỏi địa phận mà làm thịt. Mầy con thú ấy có đóng con dấu và có giấy cấp theo biên xoay tích rõ ràng và biên thú ở đâu đem đi đâu, giấy ấy trong hàng 8 ngày thì phải trả lại cho quan, lại phải đính theo một tờ của quan Thú-y làm chứng rằng con thú ấy đã làm thịt rồi.

Lúc này trâu bò trong xứ nhiều chỗ bị bệnh dịch mà chết. Hễ chỗ nào có bệnh phát ra thì liền có quan Thú-y đến xem xét rồi ban hành xin quan Thông-Độc ban hành lời nghị định cho ấy phải tuân theo thế lệ về bệnh dịch trâu bò. Vậy chúng tôi tưởng mấy điều chúng tôi dịch sơ trên đây có lẽ giúp ích cho đồng-bang được.

B. P. T. B.

THẾ TỤC NHÂN ĐAM CHUYỆN THIÊN ẮC

Hôm nay bi-nhơn đi ngan một kiến chứa dăm nơi cầu thủy có vẻ linh ứng thiên với ông ác đặng ngan nhơn, bắt như đến cuộc thiên ác cõi trần mà chân ngan trong lòng, nên dần hay hơn phải quay chỉ, cũng bực bực ít lời, nói về chuyện thiên ác, ác thiên, để hiển đức giả, giải khải giải khải.

Ở đời phải có thiên mới có ác, hễ có ác rồi thì tất nhiên mới có thiên. Ai ai cũng gln lòng giữ dạ, một nam ba trăm sáu mươi mốt ngày, chẳng ngày nào mà không tuân theo việc thiên, để tránh những điều ác, là những điều rất ô-kỵ của người thế gian. Song lẽ, chắc việc thiên cũng không dễ-dùng gì, mà tránh sự ác cũng chưa dễ là đã tránh khỏi được.

Thiên ác, ác thiên, ta phải nghĩ cho hai việc ấy là làm sao?

Kìa như nước A-lơ-mang trên có vua Ghi-Dôm (Guillaume II) là một vị vương đại-ác, bởi người ra lệnh, cho nên từ ông quan cho đến cậu lính, ai ai cũng có chứa mồi nhảm đến ác trong ruột gan. Sấm-dại-bác thần-công để phủ thành đất lầy, dùng ác khi để hại mạng quan quân, làm lùn bán ngựa trâu buôn, mầy bay liên hồn lỏi đất nhà bà lành. Gian-ác có như thế là cũng, mà đó là sự ác của bậc vương đế!

CỘI RỄ NƯỚC NHÀ TÁNH TÌNH DÂN DỘC

(Tiếp theo)

Đất nước ta lại bị nước Trung-Huê nhiều nước miền, đã cắt dựng một khúc hết hai phần, mà chưa đã thêm, còn lom-lom như cạp dơi dóm thịt, nếu không nước hết dựng thì cũng vanh-vũm lán lán, làm như lán ăn dầu, ăn hết là này ăn sang là khác. Cho nên đã làm lúc họ xâm qua ta lấy lại, khi chịu quân của coi ách, mầu trung ương, xương nghĩa đồng, tàn lụi này mầy! Lấp khác, biết bao là hao-kết anh hùng. Dăm giờ hội chịu hùng than, sanh dân đã quen nghề chinh chiến, Trung-Huê với ta lập danh giặc nhau chơi cũng tột ngàn năm. Khoản đó là bên lâu từ nhà Tần cho đến nhà Minh, bên nước ta từ Thục-An-đương-xương cho đến Lê-thái-tổ. Nghĩ lại dân-tộc ta rui-rò nhiều nỗi, hết ngoại xâm thì nội loạn, như nhà Trần thì bị Hồ, nhà Lê thì bị Mạc, hết Mạc thì tới Trịnh, nhà Nguyễn thì bị Nhật, Huế văn văn! Như nhà Trần bị Hồ-quí-Lý và con là Hồ-hồn-Thương tiến vì có mầy năm rồi phục lại cũng yên, duy có nhà Lê bị Mạc và Trịnh đươnggiới phân vân lán lán.

Gần rồi đời nhà Lê, Mạc-dăng-Dung cướp ngôi vua Cung-hưng-mùng từ cửu nước, hai cha con choan chỗ đang mười bốn năm dư. Đến năm 1531 ông Nguyễn-Kim Á-thi-tô nhà Nguyễn bày-giờ, đem trâu nhà lên ở ngự với Ai-Lao (Lào) tập binh mà nhóm anh-hùng, tìm rước đấng chánh đồng nhà Lê tôn lên rồi kéo binh về đánh Mạc mà phục để nghiệp. Bởi ông có công cả tạo thời kỳ tuyệt, cho nên vua giao binh quyền luật lĩnh đến bắt đầu. Sáp đặt việc chánh trị chưa yên, đến năm 1545 ông Nguyễn-Kim lại bị tướng của Mạc trả hàng, lên bộ thuộc độc có đũa-hầu mà thuộc ngài, nên ngài ta thế! Vua mới giao binh quyền lại cho kẻ của ngài là Trịnh-Kiểm: Kiểm cũng tay thủ đoạn hùng cường, chuyên chánh một mình coi vua như không có.

Đến năm 1558 ông Nguyễn-Hoàng là vua khai thế bang đầu nhà Nguyễn con của ông Nguyễn-Kim, em vợ của Trịnh-Kiểm, thấy Kiểm lòng quyền

Kỳ-già đã nói có ác tất nhiên phải có thiên. Đất với nước A-lơ-mang có nước Đại-pháp ăn quốc mệnh. Đối với sự cường bạo gian ác của vua tôi người nước A-lơ-mang thì cái lòng từ thiện của thần dân nước Đại-pháp lại tỏ rõ như gương trong. Trong mầy năm trời gió lén mưa máu, cũng chống trả, cũng bảo thủ, nhưng đương cự một cách cao thượng nhơn từ để bình vực chữ công-lý cốt để dành đồ cường quyền cho dân A-lơ-mang biết mặt. Thế thì Đại-pháp là một tâm kính lớn, như có A-lơ-mang lo âu giữ gìn nên ngày nay mới được thêm to rộng như thế.

Ài cũng biết rằng nếu thiếu chủ thì làm mãi thì nhơn thời ai biết tại anh thợ đóng giúp giầy. Có kẻ ác mồi ngó thấy được người từ thiện, mà kẻ từ thiện nghĩ cũng chẳng nên ghét dựa ác, mà dựa gian ác lại còn phải mang ơn người từ thiện mới nên.

Về thiên ác, ác thiên hàng đi có cặp, hàng gặp nhau hoát, tưởng lại nơi cõi trần gian này, ngày nào mà hết kẻ gian ác thời kẻ từ thiện cũng không còn sót lại bao nhiêu. Mà nếu thiên ác đồng châu tiêu diệt! đi rồi, thời cuộc đời cũng bớt bao nhiêu lạc thú.

Hồ-vân-Hiến

chuyên chế nên không muốn giúp Kiệt làm ngược cho dân. Đến từ với chỉ ruồi là vợ của Kiệt, cây nói với Kiệt xin vua cho vào trấn Thuận-Hóa, ý cho dựng rào rào một cõi biên-thành. Từ đó nhân sau là dân bị hủ chánh của Trịnh, bạo loạn của Mạc hết sức chịu đã không khâm, cho nên dân Hà-thành lần lần bỏ Thuận-Hóa, Quảng-Nam mà ở nhiều lắm. Quảng-Nam, Thuận-Hóa là chỗ của ông Nguyễn-Hoàng cai quản, riêng một biên thùy, người đã tri đồng mà lại nhơn từ, cho nên có xứ an nhàn nhàn tâm đến hưởng phúc.

(còn nữa)

NGUYỄN-THIÊN

HƯ'NG TRUYỀN

Một trái balong
hết sức lớn.

Chở nổi 300 người hành khách
dài 300 thước

Quan Bặc-vật A-lơ-mang mỹ danh Roemer hiện nay đang làm tại nước Ho-lan-đơ một cái balong dài 300 thước, sức lớn bằng 300.000 thước kip, chở nổi 300 hành khách và mầy người dặng đem theo mình 50 ki-lô đã hành-lý, bay lượn trong 5.000 ki-lô-mét không hạ nghỉ.

Người phụ sự theo balong này phải 60 người.

Cờ bạc nơi hầm rầu lính.

Tại làng Bình-dực (Longxuyên) có mầy sông hai cào và một sông me rất cường còi, là vì của người có lên tuổi và có quyền thế lớn tại làng ấy chừa: Ngã nói bon ấy kêu còi ở Chaudoc xông hết mà thường làm. Dân họ rống là người từ từ và canh gác hăm hoi, nên sở Tuân-thành cũng phải đứng xa mà ngó. Còn sông bên cào thì có một người buôn bán An-nam ngồi lấy xâu.

Thiệt hai quai! Xin quan trên tình là náo kéo để chúng nó lên còi, coi pháp luật như không, thì ừ từ như ngu gút!

Đu-Thủ.

BÀI CỦA QUAN HUYỀN HỒ-VÂN-TRUNG

Điền-thuyết tại Nam-kỳ Khuyển-học-Hội đêm 17 Mai 1923

Sự xin trong các trường sơ-dãng học là trường tỉnh, trường trung, trường làng, phải cấm tuyệt chữ Pháp để dạy rông chữ quốc-ngữ mà thôi, chẳng biết có hiệp với ý muốn của đồng-bang ngoài Bắc-Kỳ hay không, chứ đối với đồng-bang trong Nam-Kỳ thì là trái ý lắm. Trong Nam-Kỳ rất đời là mầy trường tiểu-học, kêu là écoles élémentaires, như nhà trường nhỏ ở trong xóm trong làng, mà cha mẹ học trò còn nài xin Nhà-nước phải dạy chữ Tây thay, hướng chỉ là sơ-dãng-học gồm cho tới trường tỉnh mà biểu dạy rông quốc-ngữ, đừng dạy chữ Tây nữa, thì đời nào mà họ chịu. Bực tri-thức trong Nam-Kỳ rõ biết dân tâm như vậy, nên hôm ngày 12 Février 1923, là bữa thiết yến trọng đại Pháp-quốc Hạ-nghị-viện Pháp-bộ, ông Nguyễn-phân-Long là Phó Hội-trưởng Hội-dồng Quân-lực, Hội-trưởng hội Khuyển-học-này, ngài thay mặt cho công chúng trao lời vọng ước, nói đến khoản giáo-huấn, ngài mới mầy xin mở cuộc tiểu-học thêm cho rông và trong mầy trường tiểu-học (écoles élémentaires) mỗi tuần phải xen dạy chữ Tây 5 giờ đồng-hồ.

Mà chương-trình giáo-huấn đã định như vậy, rồi dân tâm lại muốn như vậy nữa, thế thì trong Nam-Kỳ này tiếng Annam chắc phải tiêu tuyệt, chữ quốc-ngữ chắc hết thống dụng, văn Annam chắc lụn bại rồi còn gì! Thưa các ngài, không hại chi, theo ý tôi thì chẳng có chi mà chúng ta phải lo sợ đến thế. Tôi đã có khảo duyệt bốn chương-trình giáo-huấn rất tương tợ. Tôi dám nói chắc rằng nếu sở Giáo-huấn hết lòng thì hành theo chương-trình ấy, và nếu Nhà-nước nhậm lời xin của bực tri-thức Nam-Kỳ hôm ngày 12 Février 1923, thì chữ quốc-ngữ chắc sẽ phổ thông mau lẹ, mà văn-chương Annam lại cũng chắc sẽ được dẹp để thêm nữa.

Tôi có lúc chương-trình giáo-huấn về môn học tiếng Annam, học chữ quốc-ngữ ra đây. Xin các ngài cho phép tôi đọc cho các ngài nghe thử coi theo chương-trình đó chữ quốc-ngữ có thể phổ thông, văn Annam có thể phát đạt được hay không.

Enseignement de langue Annamite

I. — PROGRAMME DE L'ENSEIGNEMENT PRIMAIRE
(L'enseignement de la langue indigène doit tendre à l'unification du vocabulaire dans les pays annamites et à la fixation d'une langue littéraire commune.)

COURS ENFANTIN

Exercices de langage et de récitation. — Questions très familières sur des récits moraux préalablement racontés par le maître ou sur des images montrées aux enfants et ayant pour objet d'apprendre à ceux-ci à s'exprimer nettement; corriger les défauts de prononciation; — courtes récitation.

Lecture. — Premiers exercices, lettres, syllabes, mots, phrases, petits textes suivis.

Écriture. — Premiers exercices de copie ou de dictée (mots ou phrases)

Mừng để con trai

Mừng con nay đã ra đời, Hai mươi thế kỷ giữa trời Việt nam. Thân trai con trời đã làm, Bấy nhiêu trách nhiệm sẽ cam một phần, Trước là hiếu dưỡng song thân, Sau là với nước với dân với đời, Sao cho ra một vị người, Sao cho mỗi một mầy trai mới là, Sao cho chống đỡ nghiệp nhà, Cho đồng bào qui, cho họ con chúng, Thế vua cho hết chữ trung, Với người chữ tín, với lòng chữ nhơn, Trong đời qui nhứt chỉ hơn anh tài, Lợi danh danh lợi của đời, Có chăng, chẳng có cũng thôi, thời nào, Lối cha con cho mầy con ng vào.

empruntés aux manuels mis entre les mains des élèves).

COURS PRÉPARATOIRE

Lecture et récitation. — Récitation de courts récits moraux.

Écriture et orthographe. — Copie, puis dictée de mots, de phrases, de courts textes suivis empruntés aux ouvrages mis entre les mains des élèves.

Rédaction. — Recherche du mot propre. Premiers exercices de définition. Phrases à compléter. Construction de plusieurs propositions avec le même mot ou ayant trait au même sujet.

COURS ÉLÉMENTAIRE

Lecture et récitation. — Écriture et orthographe. — Rédaction. — Constructions de propositions simples ayant trait au même objet pour arriver à la description de cet objet. — Réponse à des questions variées, puis à des questions formant plan. — Compléter des phrases dont une proposition a été donnée. — Reproduction par écrit et de mémoire de morceaux de récitation appris par cœur. — Reproduction écrite mais non littérale d'anecdotes précédemment lues ou racontées. — Récit de faits dont les élèves ont été auteurs ou témoins. — Rédaction qu'à près images.

COURS MOYEN

Lecture et récitation. — Rédaction. — Suite des exercices du cours élémentaire. — Sujets choisis d'après les lectures faites par le maître ou des anecdotes racontées par lui. — Compte-rendu de leçons. — Récit de faits dont l'enfant a été témoin ou qui se sont passés dans la localité ou la région. — Petites lettres de famille.

COURS SUPÉRIEUR

Rédaction. — Lettres, rapports et requêtes d'usage courant. — Premiers exercices tendant à habituer les élèves à rédiger de courtes notes destinées à expliquer et à commenter en langue indigène telle ou telle décision des autorités françaises présentant un intérêt économique et social.

II. — PROGRAMME DE L'ENSEIGNEMENT COMPLÉMENTAIRE
LANGUE INDIGÈNE

Dans chaque année, durant les 4 années d'études. — Études de grammaire et exercices de rédaction; littérature.

II. — PROGRAMME DE L'ENSEIGNEMENT SUPÉRIEUR

ÉCOLE SUPÉRIEURE DE PÉDAGOGIE

(1 heure par semaine et durant les 3 années d'études).

Exercices de composition annamite. — Étude des ouvrages ci-dessous: 1ère année. — Chuyen doi xua; Chuyen ghi buon; Lược-văn-Tiên; Nư-lắc; Nhị-thập-tứ-hiếu.

2ème année. — Chuyen-la-nuoc-Nam (Truyện kỳ mạn lục); Gia-huân-ca; Quốc-sử-diễn-cá.

3ème année. — Nam-Hải-di-nhân; Hoàng-lê-nhiệt-thông-chi; Nhị-dô-Mai; Kim-vân-Kiến.

Chỉ cha con phải làm sao cho thành, Bức đời đương buổi tranh-tranh, Loai quần trời chẳng để dành cho ai, Mầy con có chí có tài, Đem con mầy đó đi ngoài nhơn chơn, Chơn chơn vào trái địa này, Hết đời không khi nhơn mầy từ-đo, Nhờ con đỡ lấy cơ-đá, Một tay son điểm phấn tô cho mầu, Nặng nề đôi môi bầy lùn, Nhờ con đỡ rớt gánh sầu cho cha, Mầy con từ thuở mới ra, Làm cho xang xang đả cha mẹ nhớ, Dạy con từ lúc bầy giò, Bầy lùn hi-vong cho chờ đợi con, Lời cha sông cạn non mòn, Non mòn sông cạn con còn chép ghi, Loai-nhơn LE-VIẾT-TUÂN



TAN TAN HIỆP THÀNH

Ở lại đường Viênot số 40 gần chợ Saigon mới.

Marque déposée

HUYNH-VĂN-NHUNG, kẻ-nghiep.

Làm và bán đồ nữ trang theo kiểu kim thời, làm đã mau mà lại khéo, lại có làm ở ăn trâu có chứng bằng đồng xi-ni-kên (Nickel), qui-khách ở Lục-châu nếu cần dùng đồ làm tại tiệm tôi, xin viết thư thương nghị.

Đồ làm rồi sẽ gửi lập tức Contre-Remboursement, nghĩa là đem tiền đến đóng cho nhà thơ mà lấy đồ.

HUYNH-VĂN-NHUNG, kẻ-nghiep.

HOTEL D'ANNAM

NAM-VIỆT KHÁCH-LÀU

Nº 72 A 80, BOULEVARD CHARNER, -10, QUAI LE MYRE DE VILERS
Đường Kinh-lập, đường Carabelli và đường mé-sông
Le Myre de Vilers, SAIGON

HUYNH-HUỆ-KY, Chủ-tiệm

Kính cùng Qui-khách rõ, tôi dọn một tiệm ngũ hiệu 1. HÔTEL D'ANNAM (Nam-Việt Khách-Lầu) phòng rộng mát và sạch sẽ lắm, cũng có phòng ở từng dưới đất được cận tiện Qui-khách, xin Qui-khách thừa dịp đi Saigon đến tiệm tôi mà nghỉ lấy làm thông thả lắm.

Lại tôi mới mở thêm một giải phòng ngành rất mát mẽ tại đường mé-sông Le Myre de Vilers, lối trước ga xe lửa nhỏ, nhà số 10 Saigon.

HUYNH-HUỆ-KY, Chủ-tiệm.

Sté anonyme Trung-Huê, manufacture Cochinchinoise de Tabacs, Cigares et Cigarettes

Qual de Belgique n° 217 à 221 Saigon

(Nam-kỳ Trung-Huê yên thảo hữu hạng Công-ty)



煙香鳴鳳

Thuốc diều hiệu CON Ó mỗi gói 20 diều.

Thư thuốc này văn lớn và diều ngon dưng mỗi diều hút dặng lâu hơn các thư thuốc khác

Chư quân muốn ngời xem mỹ-nhơn ảnh cùng là năm sáng danh sơn kinh vậy nhâm điệp may xin chờ bỏ qua rất ờng.

Nguyên dôi h Công-ty chẳng tiếc số tiền trong phí rước thư danh họa bên Thương hải sang qua ye tượng mỹ-nhơn và tranh sơn thủy, mỗi bức đều có định nguyệt phần niên hiệu lịch tàu và lịch tây, vài bữa đây sẽ ra rất nhiều, nhưng mà không phải bán, bốn Công-ty định sách tận cho chư quân như vậy:

1. Ai có đủ 20 cái bao thuốc Ngót-sao thì đổi được 1 bức mỹ-nhơn và lịch.

2. Ai có đủ 25 cái bao thuốc Cây-tre thì đổi được 1 tấm sơn thủy và lịch.

3. Ai có đủ 30 cái bao thuốc Con-ó thì đổi được 1 tấm hình và lịch hoặc mỹ-nhơn hoặc sơn thủy.

CHỖ ĐỔI HÌNH VÀ LỊCH :

Cholon. — Lương-phước-Sanh, Rue Marins n° 236.

Cholon. — Châu-kỳ-Lan, Rue Cándot n° 66.

Vậy ai có bao thuốc không mà nhân hiệu của hãng này thì mau đem đến mấy hãng đã nói trên đây mà đổi thì dặng liền chẳng sai.

TIỆM ĐÓNG XE

Sửa xe và bán đồ phụ tùng

đường Luro môn bãi 99 và 101

(Đất-hố) Saigon

Trần-văn-Hiệp, chủ-tiệm

Kính cùng Lục-châu qui khách dặng rõ : Tiệm tôi có đóng đã kiểu xe như là xe mới, xe hai bánh, xe kiến, xe kéo và cũng có bán các thứ xe cũ sửa lại chắc chắn; có bán đèn xe đủ kiểu, bánh xe cao-su láng cây giả bị bên tây chở lại, cao-su đất để thay trong bánh, kiến đèn tây, đủ bất kể xe độc chiếc và xe song mã bằng da trâu may rất khéo và chắc, có bán yên cỡi, chóng đạp hai tiến, bình để thấp đến khi đi theo xe. Sơn xe. — và sửa xe.

Cái xin qui khách có dịp đến Đất-hố xin ghé lại tiệm tôi một khi trước coi công việc của tôi làm, sau có cần đóng món chi da thiếu mua giúp làm nên, thì tôi rất cảm ơn họ có. Còn chư qui khách ở xa muốn gửi thư hỏi thăm mua chi cũng gửi cả tới sản lạng liền dáp.

Chủ-nhơn cần khải.

NAM-HOA-PHAT

SELLERIE HARNACHEMENT

Nº 150, Rue d'Espagne — SAIGON

Tiệm này của người Annam, có may đồ bất kể ngựa, da tây, da dỏ, đủ thứ, lớp muối may nệm cho xe hơi, xe ngựa, xe kéo, và vỏ xe hơi bằng mây đèn khí, (Vulcanisation) y theo lối giao, bề chỗ cũ và lại không có tính tiền.

Lãnh làm ghế nệm ngồi có ruột gà (Bessorts) lớp bằng da, nỉ, nhung, bố có bông; có làm dây nịch bằng da tây theo kiểu kim thời, rất đẹp.

Tiệm này bán mỗi món đều giá rẻ hơn các tiệm khác.

Qui-khách trong lục châu có muốn mua hay là hỏi việc chi xin mới đến tiệm tôi thương nghị, hay là viết thư thì tôi sẵn lòng hồi âm lập tức.

Toàn là thợ Nam-kỳ làm trong tiệm này.

Chủ-nhơn kính đốn,
Phạm-văn-Ngọc.

PHAI NGŨ THUỐC GIA

Kính lời tỏ với Lục-Châu Chư-Tôn được rõ, những các thư thuốc Cao-Đôn-Huân-Tân của bôn Đường đều là thuốc của ông Lương-Y Vi-Tê-Sanh bôn thân ra công chọn lựa các thư Thánh-Dược nơi mấy Danh-Sau mà chế luyện cho tận thiện tận mỹ, rồi mới đem ra mà cứu chúng giúp đời, dùng hình ông Phật mà làm kỷ hiệu.

Xưa nay cứu sống mạng người lấy số ngàn muôn mà kể, khắp cả Hoàn-Cầu đều xưng danh tụng đức, thiết bôn Đường mừng chẳng xiết chi.

Chẳng dè mới đây lại có kẻ gian nò giục đồ tư lợi, chẳng kể tôn nghiêm nò dùng các thư thuốc rất xấu hèn mà chế ra thư Cao-Đôn-Huân-Tân rồi nò dè hiệu là... Tiên-Dương-giá v.v. rồi nò nhái theo kiểu của bôn Đường mà làm những bao, những hộp, những vẽ, giống tựa tựa như của bôn Đường, vậy mà gọi bán các nơi, song hãy xem cho kỹ thì biết giả chơn.

Vậy từ đây, nếu Chư-Tôn có mua thuốc của bôn Đường thì phải nhìn cho kỹ chữ hiệu Nhị-Thiên-Dương và hình ông Phật-Mập thì mới khỏi lầm thuốc giả.

Cholon, Đường Canton số 38, NHỊ-THIÊN-DƯƠNG chủ-nhơn cần cáo.

TIỆM

HÀ-PHU-ỒC-SANH

Vinh-Phước — Sadec

Một căng phố từ từ thuốc Tây Tàu thần hiệu.

Dầu thơm, giấy, viết, mực, dề học trò dặng.

Một căng bán xe máy và đồ phụ tùng. Rượu Tây, rượu Tàu, đồ hộp và đủ đồ dặng trong dặng tất.

Giày, nón, giẻ, guốc Bắc-kỳ, hàng Bắc, hàng Tàu, lãnh may, quần áo.

Cũng có bán đủ thư thuốc của tiệm Nhị-thiên-Dương Cholon.

Từng trên lầu có cho mượn Phòng-ngủ.

Tiệm này buôn bán chắc chắn và tiếp rước từ từ; giá nới hơn các nơi.

Xin đồng-bang quang cố, tôi hết lòng dới ơn.

Nay kính mời.

Chữ-nhơn : HÀ-PHU-ỒC-SANH.

TRAN-LONG

TIỆM ĐÓNG GHÉ MÁY

ROTIÑIER

Réparation des Raquettes

Rue Turc n. 14

SAIGON

Tiệm tôi lập ra đã hơn 17 năm rồi, rộng có một nghề làm ghé máy theo kiểu Hồng-kong, ghé dài ghé dẹt, ghé ngồi, lớn có nhỏ có, đủ thứ đủ dặng rất khéo rất đẹp, có sửa vọt máy, đồ đánh trái lạng; giá rẻ hơn các tiệm khác. Xin liệ-vi đến chơi, tôi vui lòng tiếp đãi.

TRAN-LONG cần khải.

NAM CHAU KHÁCH LẬU

NHÀ HÀNG CHO MUỐN

PHÒNG NGỦ

Ở đường Amirul-Courbet

số 29, 31, 33, 35, Saigon

Sửa sang rất tinh sạch, và bồi-lấp có thứ-tư. Vậy từ đây cái xin trong Lục-châu chư qui-bà qui-ông có dịp đi đến Saigon, xin vui lòng ghé tạm, an nghỉ trước đường, rất cảm tình họ-cố.

Chủ-nhơn : Lê-kim-Như-sơ

Quản-lý : Lê-Sơn

Cần-bạch.

IMPRIMERIE DU CENTRE

Louis MINH

76, Boulevard Bonnard, Saigon, 76.

NHÀ IN « IMPRIMERIE DU CENTRE »

CÓ DÙ CÁC THƯ CHỮ

TÂY, QUỐC-NGŨ, ANNAM LỚN NHỎ ĐỀU CÓ

ĐÃ IN MAU MÀ GIÁ LẠI RẺ

TẠI ĐÂY CÓ ĐÓNG SÁCH DÙ KIỂU VÀ BÁN GIẤY

DU'ONG-DIEN

Marchand de Meubles

Rue Calinal 109-111-113

SAIGON

Tiệm tôi có bán giường đồng chơn vườn, đồ mộc nòn bằng đồng ở bôn Huê-kỳ mới lại.

Giường đồng, sắt, cây, theo kiểu kim-thời.

Bàn ghế, tủ kiển, đã cầm-thạch và các thứ ghế hiệu THONET lại có tủ, bàn, ghế đánh vernis tampion.

DUONG-DIEN

PHÒNG THÔNG HANG THIÊN NGHỆ

HIỆU LÂM-QUANG-SI

Nº 92, Boulevard Bonnard

Ngang nhà thuốc thì (chợ mới) Saigon

LÂM-NGOC-THACH

Trên lầu N° 58, Rue d'Adran

Ngang tòa Tân-Đảo (chợ cũ) Saigon

Kính cùng qui Ông, qui Bà, qui Thầy

và qui Cô dặng rõ : Nguyên chúng tôi làm nghề trồng rừng và bịch rang vừng có hơn tám năm dư, nên sự kỹ càng, chắc chắn và khéo léo của chúng tôi làm chẳng khác chi người Lang-sa, song một dều nên lưu tâm là nghề chúng tôi làm riêng của người thợ vậy mà thôi.

LÂM-QUANG-SI

Kính cớ

HÀNG NHÀ LÀM RA : GIÁ BÁN THIẾT RẺ

TANG-KHANH-LONG chúng tôi mới lập thêm một hàng tại Hanoi số nhà 152 đường Coton, chỉ chuyên chế các thư hàng kể ra sau đây :

Nón Casque trắng-vàng-sám, đủ kiểu; Giấy tây, giấy hạ An-nam, giẻ Nhứt-bôn.

Chiếu trải salon, và cầu thang; tapis chũn chân; rương và valises bằng da.

Ghế sịch du, ghế Thonet « chaises ».

Đèn kim trơn, và đèn, đủ kiểu; hàng lác: xuyến, lãnh, the, lụa, vải may mùng, đồ thêu, dentelles, ba-ton (cannes).

Nón nũ « feutres » mua tại bên tây. Và khác các thứ con dậu bằng đồng, bằng sắt, Cầm-Thạch vân vân.

Như qui khách muốn mua thứ gì về bán, sẽ có lời nhiều thời xin dới gót ngợ lại tiệm Tang-khanh-Long số nhà 10 đường Calinal và tiệm nhánh Đông-nam-kỳ số 90 đường Bonnard; giá cả chúng tôi xin tính theo như ở Hanoi.

Nay kính mời

TANG-KHANH-LONG

HANOI — SAIGON.

HÀNG ĐÀU TRU'ONG-VĂN-BẾN

CÓ TRỪ BÁN DÙ THƯ ĐÀU

Đầu phồng ăn thiết ngon và tốt.
Đầu dừa,
Đầu mũi thơm,
và đầu bông giá rẻ dề cho thợ học dặng.

Bánh đầu dậu phồng thiết tốt,
Bánh đầu do-dù,
Bánh đầu hột-gòn,
Bánh đầu hột-bông,
Bánh đầu dừa dề cho heo và bò ăn dặng.

ĐỒ TỐT MÀ GIÁ RẺ HƠN KHÁCH-TRƯ

Hàng tôi mua dừa khô, đầu phồng, mè, hột gòn, hột bông, hột đu-dù-dầu và hột cao-su (caoutchouc). Mua giá khá hơn các nơi.
Trong Lục-châu chư-tôn ai có muốn mua bán với tôi, thì xin mời đến nhà hoặc viết thư hỏi thì tôi hồi âm lập tức và gửi kiển, và sẵng lòng tiếp rước rất trọng hậu.

Nay lời

TRU'ONG-VĂN-BẾN, Hôi-dồng quảng-hạ,

Đường Cao-mên số 40. — CHOLON

TRỒNG RỪNG

QUAN LƯƠNG-Y CUNACD

Ở đường Chasseloup Laubat

số nhà 15

Nhờ rằng một cách rất êm ái, Trồng rừng bằng sành và sành vàng.

CHUYÊN 10 NGƯỜI DỪN BÀ KHON

ANCIENNE MAISON PHU-TOAN

ĐÓNG GIẤY

TÂY VÀ ANNAM

LE-VAN-BEN

CHỤP HÌNH

VÀ RƠI HÌNH

RA LỚN

— SAIGON —

17-19, rue Amiral Courbet (Hôtel Canton)

NHI-THIÊN-DU'ONG

38, rue de Canton, Cholon

NHI-THIÊN-DU'ONG ĐƯỢC TỬU

(Thuê rượu Nhị-Thiên-Dương)

Thuê rượu của tiệm Nhị-Thiên-Dương là một thứ thuốc rượu rất quý, do nơi tiệm chảnh ở tại Quảng-Đông tỉnh Thành gởi lại; diện niên trường thọ, đoạt tạo hóa chi công, xưa nay chưa có thuốc rượu nào mà bổ dưỡng như thần, điều hòa huyết mạch cường tráng tinh thần cho bằng thứ rượu thuốc này, hề uống nó trường thọ một mấy hồng nhơn gái trai giá trẻ, bốn mùa đều dùng được, thật nó là bá bổ Thánh-dược, công hiệu như thần.

Nếu uống nó cho thường thì ắt tiêu trừ bá bệnh; tinh-thần khương kiện, định dưỡng nhơn thân; khai ký kiến-vi, máu me đều dặng, nước da mịn màng, những người mà tiền thiên bất túc, hậu thiên thất điều, thì nên uống nó cho thường mà bổ dưỡng. Đón bà mà vàng úa ốm gầy thì nên dùng nó, hoặc muốn an thai bảo sản, thì uống thứ thuốc rượu này khỏi lo hậu họa.

Ấy là một thứ thuốc VÊ-SANH rất nên bổ dưỡng.

Chư tôn có mua thì hãy nhìn cho kỹ cái nhãn hiệu ông PHẬT mập của hiệu NHỊ-THIÊN-DU'ONG thì mới khỏi lầm thứ giả uống vào sanh bệnh.

Trị những các chứng kể ra sau này:

1.—Người còn thiếu niên mà dùng nó thì khỏi sự Tiền thiên bất túc:

2.—Người trung niên mà uống nó thì khỏi lo bệnh hậu thất điều.

3.—Người lão niên mà uống nó thì khỏi lo bệnh khi suy huyết; kiệt:

4.—Đón bà con gái mà dùng nó thì khỏi lo về bệnh thất điều.

5.—Người văn nhơn dùng nó thì có ích về thần trí mớ mang.

6.—Người thương cõ mà dùng nó thì có ích về căn lao mà không biết mỏi:

7.—Những kẻ bỏ Á Phiện mà dùng nó thì có ích về khôi phục nguyên hình.

8.—Người không có con mà dùng nó thì ắt nhiều con cháu lắm:

CÁCH DÙNG: Mỗi bữa trước khi ăn cơm 5 phút đồng hồ tùy theo sức mình mà uống.

Giá tiền: (Về lóm. 1 25)

(Về thường. 0 20)

HỒI ĐƯƠNG NHIỆT THÀNH!

Bôn hiệu cũng nóng lòng vì Quê-hương cũng Đổng-bào, nên ai nọ có lập ra chế tạo an-nam ta, ắt cũng dều biết là trả TRẦN-TIM-ĐỒ! Mà thật! từ năm nay coi đổng-bào ta TRẦN-tim có hoi dỏ dỏ 1 mưng thay!!!

Kể dỏ biết thêm cuộc trữ cung bán sỉ và lẻ dỏ các hoi-vật của người Bắc-kỳ chế tạo, như: nón, lẹp nón, làm Bouloua nón, khăn, hàng tơ, vải mùng, dỏm, dỏ cùn, ghê và dỏ mộc ủa theo kiểu Thonet, giấy, giẻ, guốc, roi gòn bô và dỏ thường dặng v.v. Nói cho phải, cũng nhờ Lục-châu Quán-từ thương tình, nên cuộc thương-mại càng ngày càng tấn phát.

Lại cũng có mua và bán dỏ sành xưa, và lạng gòn dỏ sành bề lại lạng khời dỏng cùn.

Sẵn lòng lãnh Đại-lý các thứ thuốc hay của đổng-bang ta bảo chế ra và làm các việc ăn huê hồng v.v.

Bôn hiệu rất mong tình chiến cố của các ngài giúp cho!!

Lên chủ-nhơn

KY-TAM-HIEN

Đầu Riêng trái Tim Đồ

61, 52 Bđ. Tzardar, Cholon, Cochinchine

Tin duyền và thư Ky-tam-Hien-CHOLON

THI-THO'

TIỆM THỢ BẠC

NGUYỄN-VĂN-ĐÀO, Bijoutier

anciennne Maison NGUYỄN-VĂN-GIÃO

13, rue Schröder, Saigon

Kính cáo cùng qui ông, qui bà dặng rõ: Nguyên tiệm này ngày trước là tiệm của Nguyễn-văn-Giáo, đã mất phần rồi. Nay người cha là Nguyễn-văn-Đào cũng làm đồ nữ-trang theo kiểu kim thời, những là: trâm, chuyên kiển, chuỗi, bông tai, nút áo, vàng dỏ, kiển cùn, neo bông, neo dỏ, dỏm chiếc, v.v. Dủ thứ kiển theo kim thời cũng như ngày trước vậy. Nín qui ông, qui bà, muốn dặng món chi xin dới gót đến tiệm tôi, hay là viết thư mà gởi cho bôn hiệu thì tôi cũng hồi âm lập tức. Qui ông, qui bà dặng món chi thì tôi cũng hồi âm lập tức. Qui ông, qui bà dặng món chi thì tôi cũng hồi âm lập tức.

Kính cáo

NGUYỄN-VĂN-ĐÀO

Bijoutier, 13, rue Schröder, 13 — Saigon

